TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:24/2018/HSST
Ngày:26/07/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Năm**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lương Văn Thứ** - Nguyên giáo viên và ông **Đặng Ngọc Ích** .

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Phan Hải** - thư ký tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: ông **Bùi Tuấn Ninh** - kiểm sát viên.

Ngày 26/07/2018, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/HSST ngày 30/5/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 20/6/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 01-02/2018/ QĐ-HPT ngày 05/7/2018 đối với bị cáo:

Đặng Văn T - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21/9/1994 tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: xã H1, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đặng Văn M - Sinh năm 1975 và bà: Phùn Thị T - Sinh năm 1978; Bị cáo là con duy nhất; có vợ là: Đặng Thị S, sinh năm 1994 và hai con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/3/2018, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị H2, sinh năm 1955; Đoàn luật sư Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Tằng Văn T1, sinh 29/5/2002, hiện trú tại bản Mốc 13, xã Q1, huyện H, Quảng Ninh, Có mặt tại phiên tòa;

Người đại diện hợp pháp của người bị hại chưa thành niên: Ông Tằng Văn C, sinh 1977; bà Phoòng Thị B1, sinh 1973; cùng nơi cư trú: Bản mốc 13, xã Q1, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Ông C vắng mặt; bà Bình có mặt.

Người làm chứng: Anh Tằng A C2; sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn P1, xã H1, thành phố M; anh Nguyễn Hữu H3; sinh 1987; Địa chỉ: Thôn P1, xã H1, thành phố

M; anh Phùn Văn T3,sinh 1994; Địa chỉ: Thôn P1, xã H1, thành phố M; anh Phoòng Văn H4, sinh 2002; Địa chỉ: Bản M2, xã Q1, huyện H; Anh Phoòng L2, sinh 04/01/2002 Địa chỉ: Bản M2, xã Q1, huyện H; Anh Trưởng A N3, sinh 09/04/2002 Địa chỉ: Bản Lý Nà, xã Q1, huyện H; Anh Tằng Văn Thường, sinh 01/12/2000 ; Địa chỉ: Bản Mốc 13, xã Q1, huyện H; Anh Lỷ A N4, sinh 2001; Địa chỉ: Bản Mốc 13, xã Q1, huyện H. Anh N4; anh Thường, anh T3 có mặt; những người làm chứng khác vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của người làm chứng Lỷ A N4 là ông Phùn Si Múi, Địa chỉ: Bản Mốc 13, xã Q1, huyện H, vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của người làm chứng Tằng Văn T5 là bà Phoòng Thị B1; Địa chỉ: Bản Mốc 13, xã Q1, huyện H; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 16/12/2017, tại Bản Mốc 13, xã Q1, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, Đặng Văn T đã có hành vi dùng 01 đoạn cây gỗ, kích thước (141 x 8)cm vụt 01 nhát vào đầu anh Tằng Văn T1 gây tổn thương cơ thể 61%.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình về cơ bản giống với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với các bị cáo.

Bị cáo Đặng Văn T khai: Khoảng 22 giờ ngày 16/12/2017, Tằng A C2, sinh năm 1995 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14K1-073.75, chở Phùn Văn T3, sinh năm 1994 và Đặng Văn T từ xã H1, thành phố M đi đến đoạn Quốc lộ 18C, thuộc Bản Mốc 13, xã Q1, huyện H, gặp anh Phoòng Văn H4, Phoòng L2 đi bộ ngược chiều. C2 điều khiển xe mô tô quay lại, rồi C2 và T3 xuống xe hỏi anh Hà và anh Linh là người ở đâu đến. Khi anh Hà và anh Linh trả lời "ở Mã Thẻo" thì C2 và T3 xông vào dùng tay, chân đánh anh Hà. Anh Linh thấy vậy bỏ chạy. Còn nhóm của T thấy anh Linh bỏ chạy thì bảo anh Hà lên xe mô tô biển kiểm soát 14K1-073.75, để T điều khiển chở T3, C2 và anh Hà đi hướng cửa khẩu Bắc Phong Sinh, huyện H. Khi đi được khoảng 03 Km thì T quay lại và đi về hướng Bản Mốc 13. Khi đi đến quán Karaoke Đương Luyến, ở Bản Mốc 13 thì N4n thấy cách khoảng 50 mét, nhóm của anh Trưởng A N3, Lỷ A N4, Thường và anh T1 đang cầm gậy tre và tuýp sắt đứng chặn đường. Lúc này T dừng xe lại thì anh Hà xuống xe chạy đến nhóm của anh T1. Còn T, T3, C2 xuống xe đứng chửi nhau với nhóm anh T1. Khi hai nhóm chửi nhau được khoảng 05 phút, lúc này khoảng 22 giờ 30 phút thì anh Nguyễn Hữu H3 cầm đèn pin đi ra nói với nhóm của T "chúng mày lại đánh nhau à". Anh Huy tiếp tục soi đèn pin đi đến nhóm của anh T1. Lúc này T nhặt 01 đoạn cây gỗ kích thước (141 x 8)cm, T3 nhặt 01 viên gạch chỉ, C2 không cầm theo đồ vật gì, tất cả không bàn bạc gì với nhau rồi đi theo sau anh Huy. Khi anh Huy đi

đến nhóm của anh T1 và nói "bỏ gậy và tuýp xuống, đi về nhà đi". Nhóm của anh T1 vứt gậy, tuýp sắt xuống đường thì C2 xông đến nhặt 01 tuýp sắt vụt anh Trưởng A N3, anh Linh nhưng không trúng nên đuổi theo anh N4, Linh. T3 cầm viên gạch chỉ ném về phía anh Lỷ A N4 nhưng không trúng nên T3 tiếp tục nhặt viên gạch để đuổi theo anh N4. Còn Đặng Văn T cầm đoạn cây gỗ vụt vào đầu anh T1 gây thương tích, khiến anh T1 bị ngã xuống đường. T3, C2 đuổi theo nhưng không đánh được ai nên quay lại thấy anh T1 nằm ở đường đã cùng T lên xe mô tô đi về nhà.

Bị cáo nhận thức vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được về gia đình.

Người bị hại Tằng Văn T1 có lời khai thể hiện: Anh T1 và bị cáo không có mâu thuẫn gì. Anh T1 được Linh thông báo về việc Linh và Hà bị đánh nên cả nhóm đá tập trung đi tìm cứu Hà. Khi đi đến Bản Mốc 13 nhóm của anh Trưởng A N3, Lỷ A N4, Thường và anh T1 đang cầm gậy tre và tuýp sắt đứng chặn đường thì N4n thấy nhóm của T cách khoảng 50 mét. Lúc này T dừng xe lại thì anh Hà xuống xe chạy đến nhóm của anh T1. Còn T, T3, C2 xuống xe đứng chửi nhau với nhóm anh T1. Khi hai nhóm chửi nhau được khoảng 05 phút, lúc này khoảng 22 giờ 30 phút thì anh Nguyễn Hữu H3 cầm đèn pin đi ra nói với nhóm của T "chúng mày lại đánh nhau à". Anh Huy tiếp tục soi đèn pin đi đến nhóm của anh T1 và nói "bỏ gậy và tuýp xuống, đi về nhà đi". Nhóm của anh T1 vứt gậy, tuýp sắt xuống đường thì C2 xông đến nhặt 01 tuýp sắt vụt anh Trưởng A N3, anh Linh nhưng không trúng nên đuổi theo anh N4, Linh. T3 cầm viên gạch chỉ ném về phía anh Lỷ A N4 nhưng không trúng nên T3 tiếp tục nhặt viên gạch để đuổi theo anh N4. Còn Đặng Văn T cầm đoạn cây gỗ vụt vào đầu anh T1 gây thương tích, khiến anh T1 bị ngã xuống đường. Sau khi nhóm của T bỏ đi; anh T1 được đưa đi cấp cứu.

Sau khi sự việc xảy ra anh đã được gia đình các bị cáo bồi thường đầy đủ.

Anh T1 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; về phần dân sự anh không yêu cầu gì thêm.

Những người làm chứng là các anh Tằng A C2; Phoòng Văn H4; Phoòng L2 và anh Nguyễn Hữu H3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hạivề diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo. Các anh C2, T3, Hà, Linh và Huy cùng khẳng định Đặng Văn T là người trực tiếp và duy nhất gây thương tích cho anh Tằng Văn T1

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ vật chứng gồm: 01 tuýp sắt kích thước (121 x 3)cm; 01 đoạn cây tre kích thước (140 x 6)cm; 01 đoạn cây gỗ kích thước (141 x 8)cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 60, ngày 12/02/2018 của Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: anh Tằng Văn T1 bị:

- Chấn thương vùng thái dương đỉnh phải gồm những tổn thương sau:

+ Tụ máu ngoài màng cứng trán đỉnh phải, chảy máu dưới nhện thái dương đỉnh phải và gãy lún xương thái dương đỉnh phải, đã được phẫu thuật nhấc xương lún thái dương phải, lấy máu tụ ngoài màng cứng trán phải;
+ Khuyết xương sọ vùng trán thái dương đỉnh phải, khám đáy cứng.
- Chấn thương vùng thái dương trái, hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, gồm những tổn thương sau:
+ Tụ máu ngoài màng cứng trán trái và gãy xương thái dương trái, đã được phẫu thuật nhấc xương lún thái dương trái, lấy máu tụ ngoài màng cứng trán trái;
+ Khuyết xương sọ vùng thái dương đỉnh trái, khám đáy cứng.
- Sẹo vùng thái dương đỉnh hai bên, sẹo vết mổ từ giữa trán đỉnh đến phía trước vành tai hai bên.
Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 61%. Chấn thương vùng thái dương đỉnh hai bên đều do vật tày gây nên, chiều hướng như mô tả

Tại cáo trạng số 18/CT-VKSHH ngày 29/05/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng đối với bị cáo Đặng Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Đề nghị xử phạt Đặng Văn T từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm gian 07/03/2018.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị không áp dụng T tiết tăng nặng "phạm tội có tính chất côn đồ" và áp dụng hình phạt đối với bị cáo từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Qua đối đáp, đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cùng giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo và người bị hại không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, đã xác định được như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 16/12/2017, tại Bản Mốc 13, xã Q1, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, Đặng Văn T đã có hành vi dùng 01 đoạn cây gỗ, kích thước (141 x 8)cm vụt 01 nhát vào đầu anh Tằng Văn T1 gây tổn thương cơ thể 61%.

[2] Hành vi của Đặng Văn T đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Điều 104 BLHS quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

3. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm".

[3] Hội đồng xét xử đánh giá cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H là có căn cứ, đúng pháp luật và phù hợp.

Đối với quan điểm của người báo chữa, Hội đồng xét xử đánh giá ý kiến của luật sư đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là nhân văn và phù hợp nhưng đề nghị của luật sư với mức án áp dụng cho bị cáo chỉ từ 03 đến 04 năm tù và không áp dụng T tiết tăng nặng có tính chất côn đồ là chưa phù hợp và không có căn cứ pháp luật để chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này.

[4] Hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại của bị cáo Đặng Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi độc lập nên phải tự chịu trách nhiệm với hành vi của mình gây ra. Trong vụ án này bị cáo đã manh động, quyết liệt thực hiện hành vi phạm tội nên cần một mức án đúng mực để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] **Về nhân thân và T tiết giảm nhẹ**:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng biên giới; điều kiện kinh tế khó khăn vì vậy bị cáo được hưởng T tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] **Về T tiết tăng nặng**: Bị cáo vô cớ gây thương tích cho bị hại chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt khi bị hại chưa tròn 16 tuổi nên bị cáo phải chịu T tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất côn đồ và đối với trẻ em theo quy định tại điểm d; i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Sau khi xem xét, đánh giá nhân thân, các T tiết giảm nhẹ cũng như tăng nặng của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy tuy bị cáo có nhiều T tiết giảm nhẹ nhưng lại phải chịu hai T tiết tăng nặng và bị truy tố ở điều luật có khung hình phạt từ 05 năm tù đến 15 năm tù nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo thành người có ích cho xã hội; khi quyết định hình phạt có xem xét đến các T tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[9] **Về phần dân sự**: Bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại và gia đình bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[10] **Về vật chứng vụ án**: Quá trình điều tra thu giữ một cây gỗ là công cụ phạm tội của bị cáo và một đoạn cây tre; một tuýp sắt là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Liên quan trong vụ án còn có anh Tằng A C2 và anh Phùn Văn T3 căn cứ các tài liệu thu thập được chưa đủ chứng cứ để khởi tố anh C2 và anh T3 về vai trò đồng phạm với bị can Đặng Văn T. Công an huyện H đã xử phạt hành chính đối với T3 và C2 về hành vi gây mất trật tự công công nên không đề cập xử lý.

[13] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

[14] Bị cáo; bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại chưa thành niên có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[15] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm d, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/3/2018.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây gỗ; một đoạn cây tre; một tuýp sắt là vật chứng vụ án.

(T trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H ngày 29/5/2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại chưa thành niên;

Tòa án báo cho bị cáo, bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại chưa thành niên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi gửi:
- Bị cáo; Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại; người bào chữa.
- VKSND H;
-Công an huyện H;
- Chi cục THADS H;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;

- Lưu hồ sơ + THA

Nguyễn Văn Năm